TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2024
"V/v tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Tới

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 846/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thuý D, sinh năm: 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C ..

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí K, sinh năm: 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thuý D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí K chung sống với nhau vào năm 2019 và không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay thấy không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu ly hôn anh K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Đặng Tuấn Kiệt, sinh ngày 18/11/2022 (nam), hiện con chung đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Chí K trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn đúng như chị D trình bày.Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh K đồng ý yêu cầu ly hôn của chị D.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Đặng Tuấn Kiệt, sinh ngày 18/11/2022, hiện con chung đang ở với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng anh đồng ý.

Về tài sản chung: Anh xác định không có.

Về nợ chung: Anh xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị D, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Thúy Di và anh Nguyễn Chí K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh K theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, giữa chị Đặng Thúy Di và anh Nguyễn Chí K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, tuy anh, chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Tại đơn khởi kiện chị D xác định do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên yêu cầu ly hôn với anh K, anh K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D, do chị D với anh K không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy không công nhận chị Đặng Thúy Di và anh Nguyễn Chí K là vợ chồng.

[3] Con chung: Có 01 người con chung tên Đặng Tuấn Kiệt, sinh ngày 18/11/2022 (nam). Khi ly hôn chị D và anh K thỏa thuận giao cháu Kiệt cho chị D nuôi, đây là sự tự nguyện của đương sự nên được chấp nhận, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thúy Di và anh Nguyễn Chí K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thúy Duy phải chịu 300.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thúy Di - Không công nhận chị Đặng Thúy Di và anh Nguyễn Chí K là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Tuấn Kiệt, sinh ngày 18/11/2022 (nam) cho chị Đặng Thúy Di trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Anh Nguyễn Chí K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thúy Di phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/12/2023 chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0004281 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, chị Đặng Thúy Di và anh Nguyễn Chí K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Huỳnh Văn Đoan